



VIMCERTS 321

CHI NHÁNH TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG MIỀN NAM
Địa chỉ: 08 đường số 1C, KDC Vĩnh Lộc, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: PKQ N.826/17.05.2024

Khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG PHOENIX
Địa chỉ : 47/1 Đường 27, Khu Phố 9, P. Hiệp Bình Chánh, Q. Thủ Đức, TP. HCM
Địa điểm quan trắc : Bệnh viện đa khoa quốc tế S.I.S Cần Thơ (397 Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ)
Loại mẫu : Nước thải
Thời gian lấy mẫu : 26/04/2024 Thời gian thử nghiệm : 26/04/2024 - 17/05/2024

STT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả
				NT01
1	pH	TCVN 6492:2011	-	7,19
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	TCVN 6625:2000	mg/L	14
3	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅)	TCVN 6001-1:2008	mg/L	13
4	Nhu cầu oxi hóa học COD	SMEWW 5220C:2017	mg/L	22
5	Amoni (NH ₄ ⁺ N)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	2,8
6	Nitrat (NO ₃ ⁻ N)	SMEWW 4500 NO3-E:2017	mg/L	5,5
7	Phosphat (PO ₄ ³⁻ P)	TCVN 6202:2008	mg/L	1,2
8	Sunfua (S ²⁻)*	TCVN 6637:2000	mg/L	0,12
9	Dầu, mỡ động thực vật*	SMEWW 5520B&F:2017	mg/L	1,8
10	Tổng hoạt độ phóng xạ alpha	SMEWW 7110B:2017	Bq/L	KPH (MDL=0,02)
11	Tổng hoạt độ phóng xạ beta	SMEWW 7110B:2017	Bq/L	KPH (MDL=0,2)
12	Coliform*	SMEWW 9221B:2017	MPN/ 100 mL	1,7x10 ³
13	Salmonella**	SMEWW 9260B:2017	Vi khuẩn/ 100mL	KPH (MDL=4)
14	Shigella**	SMEWW 9260E:2017	Vi khuẩn/ 100mL	KPH (MDL=4)
15	Vibrio Cholearae**	SMEWW 9260H:2017	Vi khuẩn/ 100ml	KPH (MDL=4)

- Vị trí lấy mẫu:

- NT01: Nước thải đầu ra HTXLNT.

Toạ độ: X: 1107700, Y: 0580797

- * Chỉ tiêu thực hiện bởi (Trung tâm tư vấn và truyền thông môi trường, số Vimcerts 208);

- ** Chỉ tiêu thực hiện bởi (Công ty cổ phần tư vấn và xử lý môi trường Việt Nam, Vimcerts 174);

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 05 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Trần Minh Hiền

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.
3. ^(b) Chỉ tiêu, phương pháp thực hiện nội bộ không phục vụ cho các đoàn đánh giá, kiểm tra của cơ quan chức năng
4 “-”: Không quy định
5. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp
Lần ban hành: 01 Ngày ban hành: 21/02/2023



VIMCERTS 321

CHI NHÁNH TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG MIỀN NAM

Địa chỉ: 08 đường số 1C, KDC Vĩnh Lộc, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: PKQ_K.297/18.03.2024

Khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG PHOENIX
Địa chỉ : 47/1 Đường 27, Khu Phố 9, P. Hiệp Bình Chánh, Q. Thủ Đức, TP. HCM
Địa điểm quan trắc : Bệnh viện đa khoa quốc tế S.I.S Cần Thơ (397 Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ)
Loại mẫu : Không khí xung quanh
Thời gian lấy mẫu : 06/03/2024 Thời gian thử nghiệm : 06/03/2024 - 18/03/2024

STT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	
				KK01	KK02
1	Nhiệt độ	QCVN 46:2012/BTNMT	°C	30,6	30,7
2	Độ ẩm	QCVN 46:2012/BTNMT	%	63,1	62,7
3	Tiếng ồn	TCVN 7878-2:2018	dBA	64,8	62,2
4	SO ₂	TCVN 5971:1995	µg/Nm ³	66	60
5	CO	CEC.HCM.PT.KK-04	µg/Nm ³	4.400	4.100
6	NO ₂	TCVN 6137:2009	µg/Nm ³	51	47
7	H ₂ S*	Masa 701	µg/Nm ³	KPH (MDL=8)	KPH (MDL=8)

- Vị trí lấy mẫu:

- **KK01**: Không khí khu vực HTXLNT.

Tọa độ: X: 1107700, Y: 580799

- **KK02**: Không khí khu vực tập trung chất thải rắn sinh hoạt.

Tọa độ: X: 1107724, Y: 580771

- * Chỉ tiêu thực hiện bởi (Trung tâm tư vấn và truyền thông môi trường, số Vimcerts 208);

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2024

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC

Trần Minh Hiền

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.
3. ^(b) Chỉ tiêu, phương pháp thực hiện nội bộ không phục vụ cho các đoàn đánh giá, kiểm tra của cơ quan chức năng
4. "-": Không quy định
5. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 21/02/2023



VIMCERTS 321

CHI NHÁNH TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG MIỀN NAM

Địa chỉ: 08 đường số 1C, KDC Vĩnh Lộc, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: PKQ_K.298/18.03.2024

Khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG PHOENIX
Địa chỉ : 47/1 Đường 27, Khu Phố 9, P. Hiệp Bình Chánh, Q. Thủ Đức, TP. HCM
Địa điểm quan trắc : Bệnh viện đa khoa quốc tế S.I.S Cần Thơ (397 Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ)
Loại mẫu : Không khí làm việc
Thời gian lấy mẫu : 06/03/2024 Thời gian thử nghiệm : 06/03/2024 - 18/03/2024

STT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	
				KK03	KK04
1	Nhiệt độ*	QCVN 46:2012/BTNMT	°C	30,2	30,3
2	Độ ẩm*	QCVN 46:2012/BTNMT	%	62,1	61,5
3	Tiếng ồn*	TCVN 7878-2:2018	dBA	63,4	64,2

- Vị trí lấy mẫu:

- **KK03**: Không khí khu vực khám chữa bệnh tầng trệt.

Tọa độ: X: 1107657, Y: 580761

- **KK04**: Không khí khu vực điều trị nội trú.

Tọa độ: X: 1107658, Y: 586772

- * Chỉ tiêu thực hiện bởi (Trung tâm tư vấn và truyền thông môi trường, số Vimcerts 208);

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2024

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC

Trần Minh Hiền

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.
3. ^(b) Chỉ tiêu, phương pháp thực hiện nội bộ không phục vụ cho các đoàn đánh giá, kiểm tra của cơ quan chức năng
4. "-": Không quy định
5. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 21/02/2023